

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/DS-ST
Ngày: 22-11-2019
V/v tranh chấp mắc đường dây tải điện
qua bất động sản khác

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tư;

- Ông Phạm Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Truyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Mắc đường dây tải điện qua bất động sản khác” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bé N**, sinh năm 1962; cư trú tại: Ấp TS, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1964;

2. Bà **Nguyễn Thị Bé S**, sinh năm 1956;

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà S: Chị **Ngô Thị C**, sinh năm 1985; Theo văn bản ủy quyền lập ngày 14-11-2019; (Có mặt)

Cùng cư trú tại: ấp TS, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Đinh Văn Đ**, sinh năm 1968; (Xin vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982;

*Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Chị **Ngô Thị C**, sinh năm 1985; Theo văn bản ủy quyền lập ngày 14-11-2019; (Có mặt)*

3. Chị **Ngô Thị C**, sinh năm 1985; (Có mặt)

4. Anh **Nguyễn Văn Minh T1**, sinh năm 1998; (Xin vắng mặt)

Cùng cư trú tại: ấp TS, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, bà Lê Thị Bé N trình bày: Bà có phần đất thuộc thửa 407 tại ấp TS, xã NH theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS0**24 ngày 22-6-2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường cấp. Trước đây bà kéo đường dây điện qua đất của ông Đinh Văn Đ rồi qua thửa đất 408 của ông Nguyễn Văn C để vào đất của bà. Lúc đó, bà có đồng hồ điện còn anh Đinh Văn K hùn dây để kéo vào sử dụng chung, sau đó anh K tách ra sử dụng riêng và ông C cùng các con không cho bà kéo đường điện qua đất ông C nữa. Do đó, nay bà yêu cầu được kéo đường dây điện qua thửa đất 408 của ông C, có chiều dài 5,25m để sử dụng.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Bé S có chị Ngô Thị C là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông C, bà S có thửa đất 408 nằm giáp ranh với thửa đất 407 của bà Lê Thị Bé N, phần đất này ông C đại diện hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng nhưng do thiếu nợ nên ông C, và bà S (vợ ông C) đã giao cho con là anh T sử dụng, chưa sang tên quyền sử dụng đất. Đường dây điện mà bà N yêu cầu mở qua thửa đất của ông C, do bà N không có hùn tiền cắm trụ và cũng không có hỏi ông C để kéo điện nên ông C mới không cho kéo. Tại vị trí bà N yêu cầu mở hiện đã có các đường dây điện của ông Đinh Văn Đ, ông Đinh Văn T2, Đinh Văn K, Đinh Văn T3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Bé B đang sử dụng, không gây thiệt hại gì cho ông. Do đoạn này là của hộ gia đình ông C sử dụng, không phải là đường công cộng nên ông không cho bà N kéo dây điện được. Nay nếu bà N yêu cầu mở đường dây điện thì đường nào cũng phải đi qua đất của ông C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T trình bày: Hiện nay anh đang canh tác phần đất thửa 408 của ông C, do ông C thiếu nợ, anh đứng ra trả nên ông C giao đất cho anh nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Nay anh và gia đình không đồng ý cho bà N kéo đường điện qua thửa đất 408 và có cùng ý kiến với ông C.

- Chị Ngô Thị C trình bày: Chị thống nhất với ý kiến của ông C, anh T, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Bé N vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn

C, bà Nguyễn Thị Bé S, anh Nguyễn Văn T, chị Ngô Thị C và anh Nguyễn Văn Minh T1 phải cho bà được kéo đường dây điện qua thửa đất 408 của ông C có chiều dài 5,25m để vào đất của bà tại thửa 407. Phía bị đơn không đồng ý và các bên không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Bé N khởi kiện yêu cầu được kéo đường dây tải điện qua phần đất của ông Nguyễn Văn C tại ấp TS, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào Điều 255 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về “Mắc đường dây tải điện qua bất động sản khác”. Thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Văn Đ, anh Nguyễn Văn Minh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông Đ, anh T1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Lê Thị Bé N có phần đất thuộc thửa 407 bị vây bọc bởi các thửa đất 405, 406 và 408 của ông Nguyễn Văn C (hiện ông C để cho các con quản lý sử dụng, ở phía sau là thửa 153 của ông Đinh Văn Đ (nay do anh Đinh Văn K sử dụng). Để mắc đường dây tải điện vào thửa đất 407, bà N phải kéo dây từ đồng hồ nằm ngoài đường Kinh Giữa qua đất của ông Đinh Văn Đ, phía ông Đ đồng ý cho bà N kéo qua thửa đất 324 của ông, rồi qua thửa đất 408 của ông C mới vào được thửa 407.

Trước đây, bà N cùng anh Đinh Văn K kéo đường dây điện qua đất của ông C để cùng sử dụng nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn với gia đình ông C nên phía ông C không cho tiếp tục sử dụng, anh K đã tách ra kéo đường dây điện khác để sử dụng. Qua xem xét thẩm định tại chỗ, vị trí mà bà N yêu cầu được mắc đường dây tải điện qua thửa đất số 408 của ông C hiện do anh Nguyễn Văn T đang quản lý sử dụng, có chiều dài 5,25m. Xét vị trí mà bà N yêu cầu mắc dây tải điện là hợp lý vì đất của bà N bị vây bọc 03 phía là đất của ông C, nếu kéo bằng đường nào thì cũng phải qua đất của ông C, ông C cũng thừa nhận sự việc này. Trường hợp kéo ở phía đất của ông Nguyễn Văn G thì phải kéo đường dài

hơn, nằm song song với đường dây điện hiện hữu và vòng ra phía sau đất của anh K mới vào được đất bà N. Hơn nữa, tại vị trí mà bà N yêu cầu được mắc đường dây tải điện qua đất của ông C thì hiện còn có 06 người khác cùng sử dụng đó là ông Đinh Văn Đ, ông Đinh Văn T2, Đinh Văn K, Đinh Văn T3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Bé B và ông C thừa nhận những người này sử dụng đường dây điện không gây thiệt hại gì cho ông.

Tại Điều 255 của Bộ luật Dân sự quy định: *“Chủ sở hữu bất động sản có quyền mắc đường dây tải điện, thông tin liên lạc qua bất động sản của các chủ sở hữu khác một cách hợp lý, nhưng phải bảo đảm an toàn và thuận tiện cho các chủ sở hữu đó; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.”*

Như vậy, vị trí mắc đường dây tải điện mà bà N yêu cầu mắc qua thửa đất 408 của ông C là hợp lý, thuận tiện cho các chủ sở hữu và chưa gây thiệt hại nên bà N chưa phải bồi thường gì cho ông C.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà N là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Lê Thị Bé N không phải chịu án phí, bà N được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Bé S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà N tự nguyện chịu chi phí tố tụng là 1.400.000 đồng, không yêu cầu phía bị đơn phải trả lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà N.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 255 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé N.

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Bé S cùng các thành viên trong hộ gồm chị Ngô Thị C, anh Nguyễn Văn Minh T1 và anh Nguyễn Văn T phải cho bà Lê Thị Bé N được mắc đường dây tải điện có chiều dài 5,25m qua thửa đất số 408, tờ bản đồ 20, tại ấp TS, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số H03**3 ngày 30-6-2009 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C.

Có sơ đồ kèm theo.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Bé S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Bé N không phải chịu án phí, được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 17142 ngày 26-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Ghi nhận sự tự nguyện chịu 1.400.000 (Một triệu bốn trăm nghìn) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ của bà Lê Thị Bé N, bà N đã nộp tạm ứng nên được chuyển thành chi phí, xem như thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Lê Thị Bé N, chị Ngô Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của ông Đinh Văn Đ, anh Nguyễn Văn Minh T1 là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực